TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2024
V/v "Xin ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THNH, TỈNH KIÊN GIANG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đẩu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Kiện** và ông **H Ứng Cương**

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu THnh, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu THnh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu THnh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2024/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2024, về việc *"Xin ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Thị Thu H**, sinh năm 1996 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp XX, xã BA, huyện CT, tỉnh KG

2. Bị đơn: Anh **Danh Sa H1**, sinh năm 1988 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp AT, xã BA, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Thị Thu H trình bày:* Vào năm 2020, chị và anh Danh Sa H1 quen nhau và có làm lễ cưới sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã BA, huyện CT, tỉnh KG. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hòa thuận, hạnh phúc và có 01 người con chung Danh Hoàng H2, sinh ngày 14/72021 nhưng đến khoảng thời

gian gần đây thì giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh H1 không lo làm ăn và anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng vẫn mâu thuẫn nhau, chị và anh H1 đã ly thân hơn 01 năm nay. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện xin ly hôn.

Tại phiên toà chị Thị Thu H có các yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Danh Sa H1

- Về việc nuôi con chung: Yêu cầu được nuôi dưỡng 01 người con chung Danh Hoàng H2, sinh ngày 14/72021. Không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Danh Sa H1 trình bày:* Anh xác nhận đúng như lời chị Thị Thu H trình bày về quan hệ hôn nhân; con chung; tài sản chung và nợ chung. Đối với yêu cầu của chị Thị Thu H thì tại phiên tòa án có ý kiến như sau: Anh Danh Sa H1 không đồng ý ly hôn với chị Thị Thu H với lý do anh còn thương vợ thương con muốn chăm lo cho cuộc sống gia đình; Về con chung: Anh thống nhất giao 01 người con chung tên Danh Hoàng H2, sinh ngày 14/72021 cho chị Thị Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thị Thu H thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn chị Thị Thu H yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Danh Sa H1 và yêu cầu được nuôi dưỡng 01 người con chung Danh Hoàng H2, sinh ngày 14/72021 nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là "Xin ly hôn và nuôi con chung".

[3] - Về nội dung vụ án: Chị Thị Thu H và anh Danh Sa H1 chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã BA, huyện CT, tỉnh KG cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Thị Thu H yêu cầu ly hôn với anh Danh Sa H1: HĐXX xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án chị Thị Thu H xác nhận, sau khi kết hôn thì giữa chị và anh Danh Sa H1 chung sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì giữa chị và anh Danh Sa H1 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai không cùng chung quan điểm, không có tiếng nói chung cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh H1 không chăm lo làm ăn. Anh Danh Sa H1 cũng xác nhận như lời chị Thị Thu H trình bày nhưng anh Danh Sa H1 không đồng ý ly hôn với chị Thị Thu H do còn thương vợ thương con. HĐXX xét thấy: Tại phiên tòa và trong các lần hòa giải thì chị Thị Kim Qui vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Danh Sa H1 do đó mâu thuẫn về hôn nhân giữa chị Thị Thu H và anh Danh Sa H1 đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài xét thấy việc chị Thị Thu H yêu cầu xin được ly hôn đối với anh Danh Sa H1 là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận cho chị Thị Thu H ly hôn với anh Danh Sa H1.

[4] - Về con chung: Chị Thị Thu H xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng chị có với nhau 01 người con chung Danh Hoàng H2, sinh ngày 14/72021, hiện nay cháu đang đang sống cùng chị Thị Thu H. Nay chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 người con chung và không yêu cầu anh Danh Sa H1 cấp dưỡng nuôi con. Anh Danh Sa H1 cũng thống nhất giao 01 người con chung tên Danh Hoàng H2, sinh ngày 14/72021 cho chị Thị Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng. HĐXX nhận thấy kể từ khi anh chị mâu thuẫn nhau trong cuộc sống và đã sống ly thân cho đến nay thì cháu H2 vẫn sinh sống với chị Thị Thu H. Mặt khác, hiện tại cháu H2 vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ nên HĐXX nghỉ cần tiếp tục giao cháu Danh Hoàng H2, sinh ngày 14/72021 cho chị Thị Thu

H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng để không làm thay đổi môi trường sinh sống của cháu và cũng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Danh Sa H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con mà không ai có quyền được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị Thị Thu H không yêu cầu anh Danh Sa H1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] - Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Thị Thu H và anh Danh Sa H1 cũng thống nhất xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu xem xét. Do đó, về phần tài sản chung và nợ chung HĐXX không xem xét nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc chị Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng chị được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005518 ngày 22/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Thị Thu H đối với bị đơn anh Danh Sa H1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Thị Thu H được ly hôn với bị đơn anh Danh Sa H1.

2. Về quan hệ con chung: Giao 01 người con chung Danh Hoàng H2, sinh ngày 14/72021 cho chị Thị Thu H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Thị Thu H không yêu cầu anh Danh Sa H1 cấp dưỡng nuôi con. Anh Danh Sa H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Danh Sa H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con mà không ai có quyền được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Thị Thu H và anh Danh Sa H1 xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Thị Thu H và anh Danh Sa H1 xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005518 ngày 22/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu THnh;
- THADS huyện Châu THnh;
- UBND xã Bình An, Châu THnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Đẩu